TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 78/2018/HSST
Ngày 22.8.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Văn Sỹ

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Mạnh H - Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993 tại Đăk Lăk; nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: 517 A, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân T (*Sinh năm 1961*) và bà Trần Thị L (*Sinh năm 1965*), có vợ là Nguyễn Thị L (*Sinh năm 1996*) và 01 con (*Sinh năm 2015*); tiền sự, tiền án: Chưa; bị bắt quả tang ngày 28.3.2018, tạm giam ngày 31.3.2018, (*Có mặt*).

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Thanh G - sinh năm 1992; nơi cư trú: 983 N, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Xuân T - sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk, (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Ông Trần Trấn Q - sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 26, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 28.3.2018, Võ Mạnh H điều khiển xe môtô BKS 93F4-7096 trên đường Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu hướng về Trung tâm thành phố Đà Nẵng. Khi đến gần ngã tư Tôn Đức Thắng - Ngô Văn Sở - Ngô Thì Nhậm, H phát hiện túi quần phía sau của chị Trần Thị Thanh G đang điều khiển xe môtô đi cùng chiều, có để một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R8001 lộ một phần ra bên ngoài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. H điều khiển xe áp sát phía bên trái xe môtô của chị G rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại ra khỏi túi quần chị G và nhanh chóng tẩu thoát về hướng trung tâm thành phố. Khi đến gặp ngã tư đang đèn đỏ, H quay đầu xe định chạy ngược chiều. Lúc này, chị G tri hô "Cướp! Cướp..." thì anh Trần Trấn Q đang điều khiển xe mô tô đã chạy xe vào lề đường làm xe của H ngã xuống và bắt giữ H, điện báo Công an phường Hòa Khánh Bắc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 30.3.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Liên Chiểu thì điện thoại di động hiệu Oppo R8001 màu đen trị giá 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*).

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Oppo R8001 màu đen;

- 01 (*Một*) xe môtô hiệu Wazelet màu xanh, BKS 93F4-7096;

- 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 93F4-7096 mang tên Nguyễn Văn Hòa.

Chị Trần Thị Thanh G đã nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo R8001 màu đen và không có yêu cầu bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Võ Mạnh H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Mạnh H từ 03 năm đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho ông Võ Xuân T chiếc xe môtô BKS 93F4-7096 hiệu Wazelet, màu xanh kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 93F4-7096 mang tên Nguyễn Văn Hòa.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, đã ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình và bị hại; vì túng quẫn không có tiền trả nợ phòng trọ 02 tháng nên đã làm liều mà không nghĩ đến hậu quả xảy ra; hứa không tiếp tục vi phạm; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 28.3.2018, tại gần ngã tư Tôn Đức Thắng - Ngô Văn Sở - Ngô Thì Nhậm, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Võ Mạnh H đã dùng xe môtô BKS 93F4-7096, là thủ đoạn nguy hiểm, điều khiển theo hướng về trung tâm thành phố, áp sát bên trái xe môtô của chị Trần Thị Thành G đang đi cùng chiều, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen R8001 trị giá 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*) chị G để ở túi quần phía sau.

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 17.7.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi dùng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe môtô thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, không chỉ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của những người tham gia giao thông khác. Hội đồng xét xử cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, xin lỗi bị hại, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tài sản thu hồi trả lại ngay cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thực hiện hành vi bộc phát, không có ý định từ trước nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động hiệu Oppo R8001 màu đen đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

- Đối với xe môtô hiệu Wazelet, màu xanh, BKS 93F4-7096 và Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 93F4-7096 mang tên Nguyễn Văn Hòa: Xét thấy xe mô tô BKS 93F4-7096 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Hòa. Ông Hòa đã bán lại cho nhiều người. Đến năm 2010, ông Võ Xuân T (*Là cha của Võ Mạnh H*) đã mua lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông T cho H mượn xe để làm phương tiện đi làm mà không biết H sử dụng xe để đi cướp giật tài sản. Hội đồng xét xửu cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Võ Xuân T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Mạnh H phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Mạnh H 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28.3.2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho ông Võ Xuân T xe môtô hiệu Wazelet màu xanh, BKS 93F4-7096 và Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 93F4-7096 mang tên Nguyễn Văn Hòa.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21.8.2018*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị

hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.